TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 10 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 509/2017/TLST/HNGĐ ngày 28/12/2017 giữa:

Người yêu cầu:

1- Anh **Phạm Hà L**, sinh năm 1983

HKTT: Đường P, phường C, quận B, TP. Hà Nội.

2- Chị **Trịnh Thu T**, sinh năm 1988

HKTT: phố H, phường O, quận Đ, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01, đăng ký ngày 18/4/2014 tại UBND phường C, quận B, Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thu T và anh Phạm Hà L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có 02 con chung, cháu Phạm Tuấn H, sinh ngày 12/9/2012 và cháu Phạm Linh Đ, sinh ngày 27/12/2016. Giao cháu Phạm Tuấn H cho anh Phạm Hà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Linh Đ cho chị Trịnh Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Hà L và chị Trịnh Thu T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- ***Về tài sản chung:*** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về lệ phí*****:** Anh Phạm Hà L và chị Trịnh Thu T cùng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/05827 ngày 28/12/2017. Anh Linh và chị Trang đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Thị Thu Phượng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.